

Bản án số: 86/2023/DS-PT
Ngày 27 tháng 02 năm 2023
"V/v tranh chấp quyền sử dụng đất"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Minh Tuấn;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thanh Thủy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 280/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 954/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Phạm QT, sinh năm 1960; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Đào TT, sinh năm 1966; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thủy: Ông Phạm QT; sinh năm 1960; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hoàng NP (có mặt), Luật sư Phạm QV (có mặt), Luật sư Phạm VL (vắng mặt), Luật sư Đào DT (vắng mặt); cùng làm việc tại Văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư thành phố HN; địa chỉ: Số A, ngõ 182 Nguyễn A, phường TM, quận HM, thành phố HN.

- Bị đơn:

1. Anh Phan XS, sinh năm 1981; có mặt.

2. Chị Đoàn TH, sinh năm 1983; có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn VQ, huyện VQ, tỉnh H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện VQ, tỉnh H; vắng mặt.
2. Ủy ban nhân dân thị trấn VQ, huyện VQ, tỉnh H; vắng mặt.
3. Anh Phan QH, sinh năm 1983; có mặt.
4. Anh Phan HS, sinh năm 1986; vắng mặt.
5. Ông Nguyễn Th; vắng mặt.
6. Ông Lê NL; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn VQ, huyện VQ, tỉnh H.

7. Anh Thái VH, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn VQ, huyện VQ, tỉnh H; vắng mặt

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Phạm QT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự, các tài liệu có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

- Nguyên đơn ông Phạm QT và bà Đào TT trình bày:

Năm 2008, ông Phạm QT được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện VQ giao cho 01 thửa đất để xây dựng nhà ở có diện tích 207m², thuộc thửa đất số 8, tờ bản đồ quy hoạch đất ở NHH (hiện là Tổ dân phố 4, thị trấn VQ) theo Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 29/12/2008 và đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số AM 359955 mang tên ông Phạm QT và bà Đào TT. Phía Tây Bắc giáp đường tỉnh lộ 552 có kích thước 9m; phía Tây Nam giáp lô đất số 215 kích thước 23m; phía Đông Bắc giáp lô đất số 191 tờ bản đồ số 33 (đất của anh Phan XS, chị Đoàn TH) có kích thước 23m; phía Đông Nam giáp lô đất 219 và 213 có kích thước 9m.

Ngày 12/6/2020, gia đình ông QT chuẩn bị xây dựng nhà trên thửa đất này nên đã làm đơn lên UBND thị trấn VQ đề nghị xác định lại ranh giới tại thực địa để xây dựng đúng diện tích và vị trí thửa đất được cấp. Tuy nhiên, sau khi UBND thị trấn VQ kiểm tra thì diện tích đất còn lại không như ban đầu, cụ thể: Cạnh giáp đường tỉnh lộ 552 hiện còn 8,82m; cạnh giáp lô đất 219 và 213 còn 8,17m; cạnh giáp đất của anh Phan XS, chị Đoàn TH bị nhà ở và công trình của anh XS chị TH chồng lấn lên với diện tích bị chồng lấn 11,62m². Sau khi nhận được thông báo của UBND thị trấn VQ, ông QT đã yêu cầu anh XS, chị TH trả lại đất cho gia đình ông nhưng anh XS, chị TH không đồng ý. Quá trình hòa giải tại địa phương giữa gia đình ông QT và các hộ gia đình xung quanh không đi đến thống nhất. Do đó, ông Phạm QT và bà Đào TT khởi kiện yêu cầu anh XS, chị TH trả lại diện tích 11,62m² đất lấn chiếm của gia đình ông bà, trường hợp anh XS và chị TH không trả lại diện tích đất đã lấn chiếm cho gia đình ông thì phải trả lại bằng tiền, giá đất theo thị trường tại thời điểm chi trả.

- Bị đơn anh Phan XS và chị Đoàn TH trình bày:

Năm 2013, gia đình anh chị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ anh Phan HĐ và đã được UBND huyện VQ cấp GCNQSDĐ số BT078262, ngày 31/12/2013, có diện tích là 103,6m².

Năm 2015, gia đình anh chị xây dựng nhà ở, trước khi xây dựng nhà ở, gia đình anh chị đã làm đầy đủ hồ sơ, giấy phép xây dựng cũng như mời chính quyền địa phương lên giám sát, hướng dẫn vị trí ranh giới đất, sau đó mới bắt đầu khởi công, xây dựng và sinh sống ổn định từ đó cho đến nay, không có ai tranh chấp. Cuối năm 2020 ông Phạm QT có đơn yêu cầu gia đình anh chị phải trả lại diện tích đất khoảng 11,62m², gia đình anh chị đã xây dựng nhà kiên cố, công trình nhà đủ diện tích đất mà UBND huyện VQ đã cấp nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND huyện VQ và UBND thị trấn VQ trình bày:*

UBND huyện VQ trình bày: Khu vực vùng NHH được quy hoạch làm đất ở vào năm 2005, bổ sung quy hoạch năm 2006 được chia thành hai dãy trước và sau. Dãy trước tám đường tỉnh lộ 5 với tổng chiều dài 130m tính từ mép đường tỉnh lộ 5 vào chợ thị trấn đến giáp bờ rào trụ sở Hạt kiểm lâm huyện, quy hoạch thành 14 lô đất. Trong đó 10 lô có diện tích mỗi lô là 207m² (23mx9m) và 4 lô, mỗi lô có diện tích là 20m x 10m. Năm 2007, đã giao và cấp GCNQSDĐ 11 lô, còn lại 3 lô dự phòng đã đưa vào đấu giá và cấp GCNQSDĐ cho các hộ dân. Quá trình giao đất thực địa cho các hộ dân, UBND huyện đã giao cho UBND thị trấn phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Kinh tế hạ tầng huyện VQ tiến hành cắm mốc và bàn giao đất tại thực địa cho các hộ gia đình cá nhân có liên quan theo đúng quy định. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng sai lệch đất giữa thực tế đất sử dụng và đất quy hoạch được UBND huyện cấp cho hộ gia đình, cá nhân có liên quan là do các thửa đất này đã được tách thửa, chuyển nhượng diễn ra nhiều và qua các chủ mới, chủ sử dụng đất mới gồm ông Phan VT, ông Nguyễn Th, bà Đoàn TH đã thực hiện xây dựng công trình nhà ở. Trong quá trình xây dựng nhà ở hộ bà Đoàn TH liền kề đất ông Phạm QT xây dựng đúng kích thước nhưng lệch vị trí theo bản đồ quy hoạch sang phía đất ông Phạm QT khoảng 11,5m².

UBND thị trấn VQ trình bày: UBND thị trấn không có thẩm quyền giao đất. Đối với việc các hộ gia đình khi xây dựng có gửi đơn hoặc thông báo trực tiếp lên UBND thị trấn về việc kiểm tra thực địa trước khi xây dựng, UBND thị trấn có cử cán bộ địa chính xuống thực địa kiểm tra, tuy nhiên do chủ quan, chỉ kiểm tra trên cơ sở các cột mốc có sẵn mà các hộ gia đình đã cắm khi nhận chuyển nhượng nên dẫn đến có sự việc sai lệch diện tích như kết quả đo đạc lại. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết vụ việc đúng quy định.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan HS trình bày:*

Anh là chủ hộ liền kề thửa đất của ông Phạm QT nhưng thực tế tên đứng trong GCNQSDĐ là bố mẹ anh, ông Phan M và bà Lê Thị N. Thửa đất hiện nay

anh đang ở nguồn gốc là nhận chuyển nhượng từ ông Trần ĐH1 vào năm 2015. Quá trình thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất là do cha mẹ anh làm các thủ tục, anh không trực tiếp chứng kiến. Theo hồ sơ lưu trữ thì hồ sơ cấp đất của gia đình anh có văn bản giao đất thực địa, có các hộ liên kề ký vào trong đó có hộ ông Phạm QT. Năm 2017, gia đình tiến hành xây dựng nhà ở, quá trình xây nhà, gia đình anh đã làm đầy đủ các thủ tục đăng ký để được cấp giấy phép xây dựng, quá trình đó có cán bộ địa chính thị trấn ra cấm, chỉ mốc cho gia đình anh xây nhà và sinh sống ổn định trên thửa đất đó cho đến nay. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phan QH trình bày:

Nguồn gốc thửa đất hiện nay gia đình anh đang sinh sống là nhận chuyển nhượng lại của ông Bùi QH. Năm 2013, gia đình anh xây dựng nhà ở trên thửa đất do bố của anh để lại (đã có GCNQSDĐ), trước khi xây dựng có làm đầy đủ thủ tục để được cấp phép xây dựng và có cán bộ phòng Tài nguyên và Môi trường, cán bộ địa chính thị trấn VQ xuống đo đạc, cắm mốc cho gia đình anh xây nhà và sinh sống ổn định từ đó cho đến nay. Việc ông Phạm QT khởi kiện đòi lại diện tích đất thiếu đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Th trình bày:

Gia đình ông xây dựng nhà ở từ năm 2014, khi gia đình ông xây dựng có cán bộ địa chính xuống chỉ dẫn việc xây dựng vị trí, vì lúc đó chỉ còn thửa đất của gia đình ông nằm giữa đất của Hạt kiểm lâm và gia đình anh QH nên ông đã xây dựng đủ diện tích đất còn lại. Việc ông QT khởi kiện đòi lại đất đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thái VH trình bày:

Thời điểm gia đình anh XS, chị TH xây dựng nhà, anh là người trực tiếp giám sát tuy nhiên không chỉ rõ vị trí cũng không lập biên bản gì về việc giao đất; gia đình anh XS, chị TH xây dựng liền kề gia đình anh Phan QH, anh chỉ căn cứ vào cột mốc đã được cắm sẵn có trước đó (khi gia đình nhận chuyển nhượng). Còn việc gia đình anh XS, chị TH có lấn đất của ông QT hay không thì anh không rõ, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê NL trình bày:

UBND thị trấn VQ lúc đó đã cử cán bộ địa chính xuống giám sát thi công, hướng dẫn hộ gia đình anh XS, chị TH xây dựng nhà ở, UBND thị trấn không có thẩm quyền giao đất cho anh XS, chị TH, lúc đó cán bộ địa chính làm việc với gia đình cũng không lập biên bản gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

Căn cứ Điều 26, 37, 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, 170 Luật Đất đai 2013; Điều 158, 161, 166 Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm QT và bà Đào TT về việc buộc anh Phan XS và chị Đoàn TH phải trả lại diện tích đất 11,62m².

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/3/2022, nguyên đơn ông Phạm QT có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị huỷ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các Luật sư là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn trình bày: Ông Phạm QT và bà Đào TT khởi kiện yêu cầu anh Phan XS và chị Đoàn TH phải trả lại diện tích đất 11,62m² nhưng sau đó thay đổi yêu cầu anh XS, chị TH QT toán giá trị 11,6m² đất bằng tiền, giá thị trường hiện nay khoảng 7.100.000 đồng/m². Căn cứ khởi kiện và kháng cáo đó là gia đình ông QT đã được công nhận 207m² đất trong GCNQSDĐ, phần diện tích đất 11,6m² đang thiếu nguyên nhân là do gia đình anh XS, chị TH xây dựng nhà ở không đúng toạ độ, mốc giới và lấn sang đất của gia đình ông QT. Trong quá trình quản lý hành chính Nhà nước, UBND các cấp của huyện VQ có nhiều sai sót trong việc quản lý đất đai và UBND huyện đã thừa nhận các hộ gia đình sử dụng đất tại vùng đất được quy hoạch này không đúng toạ độ, vị trí, mốc giới. Gia đình ông QT sử dụng đúng mốc giới, gia đình anh XS sử dụng không đúng mốc giới, lấn sang nhà ông QT. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Phạm QT.

- Bị đơn anh Phan XS trình bày: Theo như ông QT khởi kiện bị thiếu đất do gia đình anh xây không đúng mốc giới, lấn 11,6m² đất thì ông QT phải khởi kiện đối với hộ liền kề khác là hộ anh HS vì các hộ tại vùng quy hoạch này đều sử dụng đất không đúng với quy hoạch của huyện. Khi gia đình anh làm thủ tục cấp GCNQSDĐ thì ông QT cũng có ký giáp ranh, việc gia đình anh xây nhà ở được chính quyền cấp giấy phép, chỉ mốc giới để xây, không phải lỗi của gia đình anh nên đề nghị bác kháng cáo của ông QT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng. Kháng cáo của ông Phạm QT là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bác kháng cáo của ông Phạm QT; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định mối quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp quyền sử dụng đất. Bản án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp, yêu cầu khởi kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh H là đúng theo quy định tại khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp quyền sử dụng đất là thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Dân sự.

[1.2] Kháng cáo của ông Phạm QT là trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên tòa vắng mặt các nguyên đơn có kháng cáo nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, có mặt 02/04 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, có mặt các bị đơn, có mặt 02/07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ ý kiến của các đương sự có mặt tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung; xét kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm QT, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khu vực vùng NHH được UBND huyện VQ quy hoạch làm đất ở vào năm 2005, bổ sung quy hoạch năm 2006, được chia thành hai dãy trước và sau. Dãy trước tám đường tỉnh lộ 5 với tổng chiều dài 130m tính từ mép đường tỉnh lộ 5 vào chợ thị trấn đến giáp bờ rào trụ sở Hạt kiểm lâm huyện, quy hoạch thành 14 lô đất. Trong đó 10 lô có diện tích mỗi lô là 207m² (9mx23m) và 4 lô mỗi lô có diện tích 200m² (10m x20m). Năm 2008, các hộ ông Phạm QT (lô số 8) với các hộ liền kề hộ ông Trần ĐH1 (lô số 7), Bùi QH (lô 9A), Trần Bình Xuân (lô 9B) được UBND huyện VQ, tỉnh H cấp GCNQSDĐ.

Sau khi được cấp GCNQSDĐ, các hộ liền kề hộ ông Phạm QT thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình khác, cụ thể: Năm 2008, ông Bùi QH (lô 9A) chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất cho ông Phan VT, năm 2013 chuyển nhượng phần còn lại cho hộ gia đình chị Đoàn TH, anh Phan XS. Năm 2014, ông Trần Bình Xuân (lô 9B) chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Th. Năm 2015, ông Trần ĐH1 (lô số 7) chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bố anh Phan HS. Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất các hộ tiến hành làm nhà ở, còn hộ ông Phạm QT chưa thực hiện việc chuyển nhượng đất cho bất kỳ ai và cũng chưa xây dựng công trình gì trên thửa đất này.

Ngày 31/12/2013, anh Phan XS và chị Đoàn TH được cấp GCNQSDĐ với diện tích 103,6m² có chiều rộng là 4,5m tính từ mép giáp đất ông Phan VT đến giáp đất ông Phạm QT. Quá trình nhận chuyển nhượng cũng như việc cấp

GCNQSDĐ của gia đình anh XS, chị TH đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trước khi anh XS và chị TH xây dựng nhà ở có đại diện chính quyền địa phương xem xét thực địa, chỉ mốc giới và chị TH, anh XS tiến hành làm nhà ở tính từ mép nhà ông Phan VT sang giáp nhà ông Phạm QT 4,5m đúng với kết quả thẩm định ngày 30/6/2021, phù hợp với GCNQSDĐ.

Các hộ gia đình liên kế hộ ông Phạm QT như: Hộ ông Phan HS (lô số 7), ông Nguyễn Th (lô 9B - giáp Trụ sở Kiểm lâm), ông Phan VT (lô số 9A), chị Đoàn TH cũng như UBND huyện VQ, UBND thị trấn VQ đều khẳng định khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất đều có cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường, cán bộ địa chính UBND thị trấn VQ xuống thực địa, chỉ ranh giới; trước khi xây dựng có mời chính quyền địa phương xuống kiểm tra lại thực địa, mốc giới rồi mới tiến hành xây dựng.

Theo Biên bản thẩm định ngày 30/6/2021, diện tích đất thực tế các hộ sử dụng khác diện tích, vị trí các lô đất theo sơ đồ địa chính quy hoạch chi tiết được UBND huyện VQ phê duyệt ngày 26/2/2008; cụ thể: Quy hoạch chi tiết các lô đất năm 2008, mỗi lô có chiều rộng 9m; chiều dài 23m. Theo biên bản thẩm định thể hiện các lô như sau: Lô thứ 6 diện tích thực tế thiếu so với diện tích được cấp, lệch vị trí (phía trước rộng 8,09, thiếu 0,91; phía sau rộng 8,05 thiếu 0,95m); Lô số 7 diện tích đất thực tế đủ, lệch vị trí; Lô số 8 (thửa đất đang tranh chấp), diện tích đất thực tế thiếu so với diện tích đất được cấp, lệch vị trí (phía trước mặt đường tỉnh lộ 5 rộng 8,94, thiếu 0,06m; phía sau rộng 8,10m, thiếu 0,9m); Lô đất số 9A diện tích đất thực tế đủ theo chiều rộng, chiều sâu, lệch vị trí; Lô số 9 diện tích đất thực tế lớn hơn diện tích đất được cấp, lệch vị trí (chiều rộng phía mặt đường tỉnh lộ 5, rộng 10,07m, thừa 1,07m; chiều rộng phía giáp hộ dân 11,30m, thừa 2,3m). Như vậy diện tích đất thực tế của 5 hộ gia đình từ lô số 6 đến lô số 9B đều lệch vị trí, thừa, thiếu diện tích khác nhau (riêng hộ chị TH, ông VT đủ diện tích nhưng sai lệch vị trí). Dãy đất quy hoạch có 10 lô đất, gia đình chị Đoàn TH, anh Phan XS không phải là hộ gia đình làm nhà đầu tiên. Giáp đất ông Phạm QT, bà Đào TT là lô số 7 của hộ ông Phan HS cũng lệch vị trí so với diện tích đất được cấp, ông Phan HS làm nhà năm 2017 nên việc chị Đoàn TH, anh Phan XS làm nhà lệch vị trí thửa đất sang nhà ông Phạm QT là tình trạng lệch vị trí chung của các lô đất được cấp so với bản đồ quy hoạch năm 2008.

Ông Phạm QT, bà Đào TT cho rằng diện tích đất của ông bà bị thiếu 11,62m² là do gia đình anh XS, chị TH lấn chiếm là không có cơ sở. Do đó, bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm QT là có căn cứ pháp luật.

[3] Với các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Phạm QT; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông Phạm QT là người cáo tuỗi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Bác kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm QT; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

2. Án phí: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Phạm QT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, VP, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng